

Bản án số: 492/2026/HS-PT

Ngày: 01/7/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh 13/5/2026 đối với các bị cáo Trương Quốc B, Bùi Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2026/HS-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trương Quốc B** (tên gọi khác: không), giới tính nam; sinh ngày 22 tháng 02 năm 2005 tại tỉnh S; căn cước công dân: 09420501xxxx cấp ngày 26/6/2023, nơi cấp Cục quản lý hành chính về TTXH; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: ấp V, xã Cù Lao D, thành phố C; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Trương Hoàng T và bà Nguyễn Đức T, bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không,

Nhân thân: ngày 29/8/2022 bị Công an xã A, huyện C, tỉnh S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 27/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

2. Họ và tên: **Bùi Văn T** (tên gọi khác: không), giới tính nam; sinh ngày 08 tháng 10 năm 1994 tại tỉnh H; nơi đăng ký thường trú: thôn H, xã H, thị xã M (nay là phường T), tỉnh H; nơi đăng ký tạm trú hiện nay: 200/20/17 đường Nguyễn Thị Búp, Khu phố 42, phường Tân Thời Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Bùi Đức B và bà Đào Thị H, bị cáo có vợ và

02 con, lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020 (tại tòa bị cáo khai con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án: không, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 27/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Phạm Công Đ, Văn phòng Luật sư Công Đ Luật, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 17/12/2024, Võ Huy H, Bùi Văn T và bà Đoàn Ngọc Yến T ngồi nhậu tại S Quán, địa chỉ số 1 đường S, ấp 10, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh do bà T làm chủ quán. Khoảng 02 giờ 45 phút cùng ngày, Trương Quốc B điều khiển xe mô tô hiệu Vespa biển số 59E1 – 691.xx chở bạn là Vũ Ngọc B1 (cả hai đều là nhân viên quán) đến quán “S Quán” để làm việc thì Ngọc B1 thấy Đoàn Ngọc Yến T ngồi kế bên T. Do Ngọc B1 và bà T có mối quan hệ tình cảm nên Ngọc B1 ghen tuông dẫn đến việc Ngọc B1 và Bùi Văn T nảy sinh mâu thuẫn, gây gổ với nhau. Ngọc B1 đi vào quầy tính tiền của quán lấy 01 cây súng bắn pháo màu đen chạy ra trước quán đưa súng lên trời bắn 01 phát để đe dọa. Thấy vậy, T chạy đến dùng tay đánh nên Ngọc B1 dùng cán súng đánh vào đầu T gây thương tích. T và H thấy vậy chạy ra can ngăn. Lúc này, Quốc B điều khiển xe mô tô Vespa, biển số 59E1 – 691.xx tông vào T và chở Ngọc B1 bỏ chạy, còn H đưa T đi cấp cứu tại bệnh viện Quận A và trình báo vụ việc cho Công an xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua xác minh, khẩu súng mà Ngọc B1 sử dụng là loại súng pháo của Trần Ngọc T (nhân viên quán “S Quán”) mua cách ngày xảy ra sự việc khoảng hai tuần từ người đàn ông (không rõ lai lịch) đi bán hàng dạo trước quán S với giá 15.000 đồng, Thiện đề tại quầy của quán để chơi.

Bản kết luận giám định số 1454/KL-KTHS ngày 15/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: khẩu súng ngắn trên còn sử dụng được, bắn loại đạn pháo gây tiếng nổ, không thuộc danh mục vũ khí, công cụ hỗ trợ.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 112/2025/KLTTCT-PY của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Bùi Văn T:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo vùng trán giữa hai cung mày kích thước 10,2cm. Có tỷ lệ 03%; Ba sẹo vùng cằm kích thước 1,3x(0,1-0,2)cm, 0,2x0,2cm và 1,2x0,2cm. Có tỷ lệ 01% mỗi vết. Các thương tích trên do vật tày, vật có cạnh tác động gây ra.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/BYT ngày 28/5/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Văn T tại thời điểm giám định là 06%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Ngoài thương tích đã giám định như trên, theo Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Quận A không thấy ghi nhận triệu chứng cơ năng và dấu vết thương tích trên lâm sàng vùng mũi. Kết quả Xquang sọ thẳng nghiêng theo dõi gãy xương mũi, đang sự không chụp MSCT. Hiện tại khám không thấy dấu vết thương tích vùng mũi, MSCT ghi nhận gãy xương vùng mũi. Trung tâm Pháp y không đủ cơ sở xác định tình trạng gãy xương mũi là gãy mới hay cũ, có liên quan đến vụ việc hay không.

- Ủy ban nhân dân xã T có báo cáo số 3161/BC/UBND ngày 18/12/2024, báo cáo vụ việc nhóm đối tượng tham gia đánh nhau và dùng súng (loại súng pháo) bắn nổ nhiều phát. Xét thấy vụ việc gây dư luận không tốt trong nhân dân, ảnh hưởng xấu và gây mất trật tự an toàn tại địa phương để các cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Vũ Ngọc B1, Trương Quốc B, Bùi Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Vespa biển số 59E1 – 691.xx. Qua xác minh, xe thuộc quyền sở hữu của bà Đoàn Ngọc Yến T để tại quán cho nhân viên sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà T; 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh nội dung vụ việc; 01 (một) vật có hình dáng giống súng bằng nhựa màu đen, tay cầm nhựa màu đỏ, nòng súng màu vàng đã qua sử dụng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định khởi tố điều tra đối với Vũ Ngọc B1, Trương Quốc B, Bùi Văn T về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2026/HS-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trương Quốc B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 27/12/2024 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, 01 ngày tạm giữ bằng 01 ngày tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 27/12/2024 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, 01 ngày tạm giữ bằng 01 ngày tù.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Vũ Ngọc B1, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/4/2026 bị cáo Trương Quốc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/4/2026 bị cáo Bùi Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Bị cáo Bùi Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Trương Quốc B đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên các bị cáo Trương Quốc B, Bùi Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét và mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo nhưng mức hình phạt đã tuyên với bị cáo là nghiêm khắc. Bị cáo đã ăn năn hối cải, nhận thức hành vi của mình, do không kiềm chế được hành vi nên dẫn đến việc xô xát. Nguyên nhân có lỗi của bị cáo Vũ Ngọc B1 ghen tuông mù quáng khi thấy bà T ngồi nhậu chung với nhóm bị cáo T đã rút súng bắn chỉ thiên, bị cáo T ra để nói chuyện với B1 nhưng B1 tiếp tục bắn xuống đất đe dọa nên bị cáo T phải chạy lại giật khẩu súng đó, khi 2 bên xảy ra xô xát bị cáo T cũng là người bị đánh và bị thương tích 6% nên vừa là bị cáo và bị hại trong vụ án. Bị cáo được H đưa đi cấp cứu và trình báo công an nên cần xem xét cho bị cáo tình tiết tự nguyện khai báo. Bị cáo đã bị tạm giữ một thời gian, đã thấm thía lỗi lầm, hiện là lao động chính trong gia đình nuôi 2 con nhỏ, đã nhận thức sâu sắc hành vi của mình nên mức án 9 tháng tù giam với bị cáo quá nặng. Khi B1 cầm súng bắn lên trời gây tiếng nổ rất lớn, bằng mắt thường không thể phân biệt được súng thật hay súng giả, nghe tiếng súng nổ thì tinh thần của T bị kích động mới lao vào mục đích giật cây súng của B1 nên cần áp dụng thêm tình tiết bị cáo T phạm tội trường trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của B gây ra; bị cáo T bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị áp dụng điểm i, s, e khoản 1,

khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để chăm sóc gia đình, lo cho 2 con nhỏ.

Bị cáo Bùi Văn Thuỷ không bào chữa bỏ sung.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Theo hồ sơ vụ án, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo xác định rõ bị cáo T đi nhậu có hành vi thân mật với chủ quán Ngọc T, do B1 và T có quan hệ tình cảm nên B1 ghen tuông gọi T ra nói chuyện khi đó T đã có hành vi thách thức rồi nói mày muốn làm gì thì làm đi nên B1 mới lấy súng ra bắn chỉ thiên, khi B1 đã bắn rồi T vẫn thách thức mày bắn tao đi nên có thể thấy nguyên nhân xảy ra vụ án là do bị cáo T nên không đồng ý áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo như quan điểm bào chữa của Luật sư. Các tình tiết giảm nhẹ khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bên bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Lời nói sau cùng bị cáo Bùi Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Quốc B, Bùi Văn T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Trương Quốc B đã được triệu tập và được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Trương Quốc B theo quy định tại Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 00 giờ ngày 17/12/2024, tại quán nhậu “S Quán” địa chỉ số 113/5C đường Song Hành, ấp 10, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, Trương Quốc B chở Vũ Ngọc B1 đến quán S thì thấy Bùi Văn T đang ôm eo Đoàn Ngọc Yến T. Do T và Vũ Ngọc B1 có quan hệ tình cảm nên Ngọc B1 ghen tuông, giữa B1 và T xảy ra mâu thuẫn. Ngọc B1 chạy ra đường trước quán lấy trong người ra một vật thể giống súng bắn nổ 1 phát chỉ thiên, T từ trong quán chạy ra đánh nhau với Ngọc B1. Bị cáo T dùng tay không đánh vào mặt Ngọc B1, Ngọc B1

dùng cán súng đánh vào đầu T gây thương tích; bị cáo Trương Quốc B dùng xe mô tô tông T trên đường và chở Ngọc B1 bỏ chạy.

Với hành vi đó, bị cáo Trương Quốc B đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” thuộc trường hợp “dùng hung khí” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Quốc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng vắng mặt và không cung cấp thêm tài liệu gì mới để xem xét; bị cáo Bùi Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo, bị cáo trình bày hiện nuôi 2 con nhỏ. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Bị cáo Trương Quốc B phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Văn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Trương Quốc B 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 tháng tù là có căn cứ.

Xét thấy, nguyên nhân xảy ra vụ án một phần do bị cáo T đã có hành động ôm eo T khi ngồi nhậu dẫn đến Vũ Ngọc B1 ghen tuông và phát sinh mâu thuẫn. Khi Vũ Ngọc B1 gọi T ra nói chuyện thì bị cáo T có lời nói thách thức và xông vào đánh nhau với Vũ Ngọc B1 nên không có căn cứ áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T đã đề nghị. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Quốc B và Bùi Văn T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 165/2026/HS-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 27/12/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 7; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 27/12/2024.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND Tối cao; | (1) |
| - TAND KVA – TP.HCM | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND KVA – TP.HCM; | (1) |
| - P.PV06 – CA Tp.HCM; | (1) |
| - P. THADS KVA – TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Luật sư; | (1) |
| - Công an TP. Hồ Chí Minh; | (1) |
| - Cơ quan THAHS; | (2) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) | (6) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm